

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 18/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Hồng Dung**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sang**.

Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Đông Việt Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Kỳ P**, sinh năm 1997. Nơi sinh: Cần Thơ.

ĐKTT: Khu dân cư A, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12.

Cha: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1972 (s); mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1971 (s).

Anh, chị, em ruột có: 02 người lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2019 đến ngày 14/01/2020 thì được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

* Bị hại: Bà **Văng Thị Lệ H** (Lệ P), sinh năm: 1962

Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Phan Lê Ngọc C**, sinh năm: 1998. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực Y, quận B, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Trần Ngọc Y**, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Ông **Cao Hoàng K**, sinh năm 1961. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1962. (Có mặt)

Địa chỉ: Phường I, thành phố S, tỉnh S.

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông **Nguyễn Thanh L** – Văn bản ủy quyền ngày: 07/01/2020.

Địa chỉ: Khu dân cư A, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/11/2019 Nguyễn Văn Kỳ P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83F9 – 8424 chạy trên đường số 12, khu dân cư A. Khi đi ngang qua cửa hàng tự chọn K, số E4-E5-E6, đường số 12, khu dân cư A thuộc khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ nhìn vào trong cửa hàng chỉ thấy một mình Văng Thị Lệ H, nên P nảy sinh ý định vào cửa hàng để trộm cắp tài sản. P dừng xe trước cửa hàng và đi bộ vào bên trong hỏi mua một chai nước uống nhằm mục đích quan sát tài sản lấy trộm. Khi nhìn thấy bà H có đeo 01 sợi dây chuyền vàng có mặt đá cẩm thạch màu trắng lúc này thì P nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của bà H. P ra xe điều khiển xe đi cách cửa hàng 10m và giữ cho xe vẫn nổ máy rồi đi bộ quay lại cửa hàng tiếp tục hỏi mua 01 chai sữa rửa mặt, lợi dụng lúc bà H đang tính tiền P dùng tay giật sợi dây chuyền của bà H đang đeo chạy ra lấy xe tẩu thoát về hướng đường G.

Sau khi chiếm đoạt sợi dây chuyền của bà H, P điều khiển xe đi đến tiệm vàng L tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang bán 01 mặt dây chuyền cho bà Trần Ngọc Y được số tiền 3.013.000đ (Ba triệu không trăm mười ba nghìn đồng). Sau đó, tiếp tục đi đến tiệm vàng K tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu

Giang bán cho Cao Hoàng K 01 sợi dây chuyền vừa chiếm đoạt rồi mua lại 01 sợi dây chuyền mới, còn dư lại số tiền là 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng).

Sau đó P đi đến tiệm game bắn cá ở đường V, phường B, quận C chơi game thua hết số tiền bán mặt dây chuyền và tiền bán sợi dây chuyền còn dư (5.300.000đ). P tiếp tục bán sợi dây chuyền đã mua tại tiệm vàng K Hoàn cho Phan Lê Ngọc C (là quản lý tiệm game) số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) rồi sử dụng hết 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng). Đến ngày 28/11/2019 thì bị bắt tạm giam.

Tang vật thu giữ: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng không rõ trọng lượng; 01 túi giấy có ghi chữ “*Tiệm vàng K*”; tiền Việt Nam 8.070.000đ (trong đó 6.870.000đ là do Phan Lê Ngọc C giao nộp, 1.200.000đ là so Nguyễn Văn Kỳ P giao nộp); 01 áo thun thể thao màu xanh; 01 quần Jean dài màu xanh lơ; 01 áo khoác màu xanh lá cây; 01 xe mô tô biển kiểm soát 83F9 8424. (BL: 72, 73).

Tại kết luận giám định số 125/TCKH – HĐĐG ngày 11/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận C, thành phố Cần Thơ kết luận: (BL 37-39).

- 01 sợi dây chuyền vàng 15K, trọng lượng 2,946 chỉ có giá: 7.803.595 đồng (Bảy triệu tám trăm lẻ ba nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng);

- 01 sợi dây chuyền vàng 15K, trọng lượng 5,518 chỉ có giá: 14.070.210 đồng (Mười bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn hai trăm mười đồng);

- 01 sợi dây chuyền vàng 15K, trọng lượng 1.25 chỉ có giá: 3.187.344 đồng (Ba triệu một trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng);

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn Kỳ P đã chiếm đoạt có giá trị **17.257.554đ** (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng).

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS-CR ngày 10/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Nguyễn Văn Kỳ P về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Kỳ P về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kỳ P từ 01 năm đến 02 tù. Tịch thu các vật chứng; trả lại xe mô tô biển số kiểm soát 83F9-8424 cho bà Nguyễn Thị T; công nhận yêu cầu của bà C buộc bị cáo P bồi thường cho bà C số tiền 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo và gia đình bị cáo P đã khắc phục hậu quả cho bị hại bà Văng Thị Lệ H số tiền 20.248.000đ (Hai mươi triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng), bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL 130).

- Bà Phan Lê Ngọc C đã tự nguyện giao nộp lại 01 sợi dây chuyền vàng đã mua của bị cáo P với giá 7.000.000đ và số tiền 6.780.000đ (tiền bị cáo P nạp điểm chơi game). Bà C yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho bà C số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) mà bà đã mua sợi dây chuyền của bị cáo, nên buộc bị cáo P trả lại số tiền cho bà C là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun thể thao màu xám xanh, 01 một quần jean màu xanh lơ; 01 áo khoác màu xanh lá cây có chữ Mygo trên lưng, là tang vật trong vụ án.

- Tịch thu sung công: 8.070.000đ (Tám triệu không trăm bảy mươi triệu đồng) trong gói niêm phong (số tiền 6.780.000đ do bà C giao nộp và 1.200.000đ do bị cáo P giao nộp); 01 sợi dây chuyền vàng, trọng lượng 2,946 chỉ có giá: 7.803.595 đồng (Bảy triệu tám trăm lẻ ba nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng) là tiền và tài sản do bị cáo P phạm tội mà có.

* Luật sư Nguyễn Ánh D bào chữa cho bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Kỳ P có ý kiến: Thống nhất về tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo P, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, gia đình có công với cách mạng, phía bị hại cũng có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo P mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Kỳ P đã khai nhận nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Xét thấy lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

Để có tiền phục vụ cho mục đích chơi game và tiêu xài cá nhân của bị báo, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bằng việc bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83F9 – 8424 chạy ngang qua cửa hàng tự chọn K, nhìn thấy chỉ có một mình bị hại H, lợi dụng bị hại mất cảnh giác, để thực hiện nhằm mục đích thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi nhìn thấy bà H có đeo 01 sợi dây chuyền vàng thì bị cáo lại nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền, bị cáo chuẩn bị sẵn xe, để xe vẫn nổ máy nhằm dễ dàng tẩu thoát, đồng thời lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại để ra tay giật sợi dây chuyền của bị hại H cho thấy bị cáo đã nhiều lần có ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại và thực hiện hành vi phạm tội đó đến cùng.

Theo kết luận giám định số 125/TCKH – HĐĐG ngày 11/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận C, thành phố Cần Thơ kết luận tổng giá trị tài sản bị cáo P đã chiếm đoạt có giá trị **17.257.554đ** (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng). Hành vi của bị cáo thực hiện cho thấy bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác đến cùng, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Cướp giật tài*

sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây Hoang man trong nhân dân, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, thích hưởng thụ, tiêu xài tiền vào mục đích không chính đáng, cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục, giúp bản thân bị cáo tốt hơn, đồng thời cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nhằm thể hiện tính KHn hòng của Nhà nước như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền là 20.248.000đ (Hai mươi triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng) cho bị hại. Phía bị hại bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng không có. Vì vậy cho bị cáo được hưởng mức án phạt khởi điểm của khung hình phạt 01 năm tù cũng đủ sức răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[5] Đối với Trần Ngọc Y, Cao Hoàng K và Phan Lê Ngọc C khi mua vàng từ bị cáo P không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không đủ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83F9 – 8424 do ông Võ Hoàng L đứng tên chủ sở hữu, nhưng do ông L đã chết (năm 2013), hiện nay do vợ ông là bà Nguyễn Thị T quản lý, sử dụng. Bà T cho P mượn với mục đích làm phương tiện đi lại, việc bị cáo P sử dụng xe vào ngày 27/11/2019 để đi cướp giật tài sản bà T hoàn toàn không biết, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong giai đoạn điều tra bị cáo và gia đình bị cáo P đã khắc phục hậu quả cho bị hại bà Văng Thị Lệ H số tiền 20.248.000đ (Hai mươi triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng), bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện của hai bên nên xem xét ghi nhận.

- Bà Phan Lê Ngọc C đã tự nguyện giao nộp lại 01 sợi dây chuyền vàng đã mua của bị cáo P với giá 7.000.000đ và số tiền 6.780.000đ (tiền bị cáo P nạp điểm chơi game). Bà C có yêu cầu bị cáo P bồi thường cho bà số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Xét thấy, bà C khi mua vàng từ bị cáo P không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên bà C yêu cầu buộc bị cáo P bồi thường cho bà C số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun thể thao màu xám xanh, 01 một quần jean màu xanh lơ, 01 áo khoác màu xanh lá cây có chữ Mygo trên lưng, là tang vật trong vụ án.

- Tịch thu sung công số tiền Việt Nam: 8.070.000đ (Tám triệu không trăm bảy mươi triệu đồng) trong gói niêm phong (số tiền 6.780.000đ do bà C giao nộp và 1.200.000đ do bị cáo P giao nộp); 01 sợi dây chuyền vàng, trọng lượng 2,946 chỉ có giá 7.803.595 đồng (Bảy triệu tám trăm lẻ ba nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng) là tiền và tài sản do bị cáo P phạm tội mà có.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83F9 – 8424 do ông Võ Hoàng L đứng tên chủ sở hữu, nhưng do ông L đã chết (năm 2013), hiện nay do vợ ông là bà Nguyễn Thị T quản lý, sử dụng. Bà T cho P mượn với mục đích làm phương tiện đi lại, việc bị cáo P sử dụng xe vào ngày 27/11/2019 để đi cướp tài sản bà T hoàn toàn không biết, cho nên Hội đồng xét xử nghĩ nên trả chiếc xe trên cho bà T phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn Kỳ P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn Kỳ P phải nộp 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Kỳ P** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Kỳ P** 01 (một) năm tù.

Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam là: 01 (một) tháng 18 (mười tám) ngày.

Thời gian bị cáo còn phải chấp hành án là :

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun thể thao màu xám xanh, 01 một quần jean màu xanh lơ; 01 áo khoác màu xanh lá cây có chữ Mygo trên lưng, là tang vật trong vụ án;

- Tịch thu sung công số tiền Việt Nam: 8.070.000đ (Tám triệu không trăm bảy mươi triệu đồng) trong gói niêm phong (số tiền 6.780.000đ do bà C giao nộp và 1.200.000đ do bị cáo P giao nộp); 01 sợi dây chuyền vàng, trọng lượng 2,946 chỉ có giá: 7.803.595 đồng (Bảy triệu tám trăm lẻ ba nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng) là tiền và tài sản do bị cáo P phạm tội mà có;

- Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 82F9 – 8424 cho bà Nguyễn Thị T là người quản lý, sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển kho vật chứng số: 21/QĐ-VKS-CR ngày 10/3/2020), (BL 136).

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 115, 166, 274, 275, 276 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận trong giai đoạn điều tra bị cáo và gia đình của bị cáo P đã khắc phục hậu quả cho bị hại Văng Thị Lệ H số tiền 20.248.000đ (Hai mươi triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng), bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào, nên không giải quyết.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Kỳ P tự nguyện trả số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) cho bà Phan Lê Ngọc C.

Kể từ ngày nguyên đơn bà Phan Lê Ngọc C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu trả lãi theo quy định, tương ứng với số tiền và thời gian bị đơn chậm thi hành.

* Về án phí sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn Kỳ P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn Kỳ P phải nộp 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Q.C;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hồng Dung